

Số: 52/2017/QĐST – HNGĐ.

BÐ, ngày 13 tháng 4 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 388/2016/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2016, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chí Nhị H; Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh BP.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T; Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh BP.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 05 tháng 4 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chí Nhị H và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Thanh T đồng ý thuận tình ly hôn với chị Chí Nhị H.

b. Về con chung : Anh T có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đ, sinh ngày 10/02/2015.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị H không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

c. Về tài sản, nợ chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Án phí vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 100.000đ, chị H nộp 50.000đ, được khấu trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí mà chị H đã nộp trước theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021056 ngày 22/12/2016; Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh BP hoàn trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ; Bị đơn anh T có nghĩa vụ nộp 50.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B P;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Huệ